

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 02/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+RP2+RP3	7:25	18+0+4	0+0+0		13+5+4	0+0+0	
2		TD2+RCDM+RP1	7:25	20+2+0	0+0+0		10+0+12	0+0+0	
3		P6+CLO+RP2	9:25	0+18+0	0+0+0		1+14+7	0+0+0	
4		TD1+DD8+TD2	9:25	12+2+5	0+0+0		11+0+11	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Sep-17	TO: TD1 - RP2 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: LHai - VTHU - PTUAN	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN BAO	TD1	27	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
2	DINH VAN DIEN	TD1	28	1	9	6	70	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG TUAN ANH	TD1	25	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	VOROBIEV SERGEY	TD1	26	1	18		100	KHOAN	Russian
5	GROMOV S.A	RP2	38	1	10		85	KHOAN	Russian
6	PHAN MANH LINH	RP2	48	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
7	PHAM VAN LAM	RP2	36	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN THAI DUONG	RP2	40	1	9		55	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN LOC	RP2	34	1	9		73	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN XUAN	RP2	39	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN VAN BINH	RP2	41	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN HOA	RP2	43	1	5	33	75	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY LINH	RP2	45	1	8		90	KHOAN	Vietnamese
14	NGHIEM DINH TUAN	RP2	33	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	VU VAN HOA	RP2	49	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
16	PHAM NAM HAI	RP2	47	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DUY KIEN	RP2	44	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN TUAN LONG	RP2	46	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN MINH HUNG	RP2	37	1	10		55	KHOAN	Vietnamese
20	BUI TIEN DUNG	RP2	51	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
21	VO THANH NHAT	RP2	35	1	4		75	GETRACO	Vietnamese
22	DO NGOC DUyen	RP2	42	1	15		73	DIA VLY	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	4	4	44	315	6	4		
2	RP2	18	18	125	1.237	33	13		
3	RP3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	22	169	1.552	39	22		
WEIGHT KG				169	1.552	39			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/09/2017	TO: TD2 - RCDM - RP1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - N.Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POROMARENKO A.	TD2	34	1	5		112	KHOAN	Russian
2	DOROSHENKO M.K	TD2	35	1	5		95	KHOAN	Russian
3	ĐOAN XUAN CUONG	TD2	40	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN VAN DUONG	TD2	64	1	10		61	CODIEN	Vietnamese
5	ĐO XUAN LINH	TD2	42-43	2	18		78	CODIEN	Vietnamese
6	HA TIEN CHUNG	TD2	66-67	2	15		65	MI-SWASC	Vietnamese
7	GUSHEYNOV M.A	TD2	33	1	7		77	KHOAN	Russian
8	CHU VAN HUNG	TD2	38	1	4	80	65	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN HAI	TD2	41	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
10	BUI HUU HONG	TD2					95	KHOAN	Vietnamese
11	LY ANH TUAN	TD2	30	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
12	LE VIET CHIEN	TD2	39	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGO VAN BAC	TD2	31	1	5		79	KHOAN	Vietnamese
14	ĐO VAN HUNG	TD2	37	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN HUNG HUNG	TD2					98	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN CONG LY	TD2	65	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
17	CAO VAN LOI	TD2	36	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
18	VU XUAN TRUONG	TD2	32	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	BUI VAN LOI	TD2	29	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
20	VU NGOC TIEN	TD2	28	1	5		72	DVL	Vietnamese
21	TRAN DINH DIEP	RCDM	71	1	5	75	70	CODIEN	Vietnamese
22	HOANG QUOC HUY	RCDM	70	1	10		89	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	20	132	1.514	80	10		
2	RCDM	2	2	15	159	75	0		
3	RP1	0	0	0	0	0	12		
TOTAL		22	22	147	1.673	155	22		
WEIGHT KG				147	1.673	155			

GRAND TOAL: 1.975 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02-Sep-17	TO: P6 - CLO - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: LHai - VTHU - PTUÁN	ETA: 11:10
XANH 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ NGỌC HOÀN	CLO	88	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
2	ROZGON A.L	CLO	54	1	9		99	KHOAN	Russian
3	LƯƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	95	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN MẠNH CUÔNG	CLO	85	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN PHỤC	CLO	87	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN SAU	CLO	97	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM MINH HOANG	CLO	93	1	4		93	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN ĐỊNH	CLO	90	1	2		59	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ MINH HIỆP	CLO	94	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN THANH TÂM	CLO	96	1	5	15	70	KHOAN	Vietnamese
11	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	86	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN BÌNH	CLO	92	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	84	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	89	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	PHAN VĂN HỌC	CLO	91	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HỒNG PHƯỚC	CLO	55	1	71		70	ANTOAN	Vietnamese
17	PHẠM VĂN Y	CLO	99	1	15	23	77	DVL	Vietnamese
18	VŨ ANH TRỌNG	CLO	98	1	12		66	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	0	0	0	0	20	1		
2	CLO	18	18	171	1.314	38	14		
3	RP2	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		18	18	171	1.314	58	22		
WEIGHT KG				171	1.314	58			

GRAND TOAL: 1.543 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 02/09/2017	TO: TD1 - DD8 - TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Hạnh - CHIẾN - NNam	ETA: 11:15
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM NGỌC DŨNG	TD1					68	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THANH	TD1	35	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
3	VU VAN KIEN	TD1	36	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN VIET CHUONG	TD1	38	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUAN DAT	TD1	39	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
6	ĐO MINH DUNG	TD1	37	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOAN VAN KHANH	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN VAN NAM	TD1					73	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐANG NINH	TD1	40	1	5		57	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM TRUNG HIÊU	TD1	42	1	12		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUOC HUNG	TD1	17	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN ANH VINH	TD1	41	1	7		57	DVL	Vietnamese
13	AHMAD NAJME ABDUL W.	DD8	49-50	2	17		52	KHOAN	Malaysian
14	NGUYEN VAN THƯƠNG	DD8	47-48	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
15	DƯƠNG VĂN MẠNH	TD2	72	1	10		73	DVL	Vietnamese
16	NGUYEN HUU HA	TD2	73	1	12		70	DVL	Vietnamese
17	LÊ PHÁT THỊNH	TD2	74	1	4		97	GETRACO	Vietnamese
18	VU MẠNH THĂNG	TD2	75	1	6	20	73	GETRACO	Vietnamese
19	TRẦN ĐỨC THÊ	TD2	76	1	4		65	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	12	9	53	828	0	11		
2	DD8	2	4	34	124	0	0		
3	TD2	5	5	36	378	20	11		
TOTAL		19	18	123	1.330	20	22		
WEIGHT KG				123	1.330	20			

GRAND TOAL: 1.473 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	TD3	7:25	22	0		22	0	
2	406	JS2+TD2+TD5	7:25	5+1+16	0+0+0		0+3+18	0+0+0	
3	846	PVD1+TD2+P4	9:25	5+17+0	0+0+0		0+19+3	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1 NGUOI TD3 VE BÒ QUA TD5



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Sep-17	TO: TD3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - THU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SADOVNIKOV A.D	TD3	29-30	2	10		127	KHOAN	Russian
2	TRẦN VĂN THỌ	TD3	41	1	10		64	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN BÁT	TD3	24	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG MINH TOAN	TD3	33	1	2		57	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TAN PHUOC	TD3	39	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM VIỆT DUNG	TD3	27-28	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
7	CHU VĂN THANG	TD3	22	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	LẠI THẾ ĐẠT	TD3	36	1	5		89	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN TRỌNG THANG	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ LONG PHI	TD3	23	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGO VĂN CHUNG	TD3	21	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
12	ĐẶNG ĐÌNH PHÚC	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD3	37	1	17		79	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG GIANG LAM	TD3					83	PSV	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC GIAO	TD3	25	1	7		52	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN ĐÌNH MUỘI	TD3	32	1	10		72	PSV	Vietnamese
17	TRẦN TRÍ CAO	TD3	34	1	5		70	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN VAN HIEN	TD3	38	1	6		85	PSV	Vietnamese
19	HỒ SY THANH	TD3	35	1	5		57	PSV	Vietnamese
20	PHAN CHINH QUY	TD3	26	1	6		76	PSV	Vietnamese
21	BUI VĂN ĐỨC	TD3	31	1	4		70	PSV	Vietnamese
22	NGUYEN VAN HA	TD3	40	1	6		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	21	121	1.637	0	22		
TOTAL		22	21	121	1.637	0	22		
WEIGHT KG				121	1.637	0			

GRAND TOAL: 1.758 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 03/09/2017	TO: JS2 - TD2 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯƠNG QUYẾT THĂNG	JS2	14	1	11		78	KHOAN	Vietnamese
2	BUI XUAN TRUONG	JS2	13	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN THANH TRUNG	JS2	15	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
4	LAI ANH TUAN	JS2	12	1	11	15	101	KHOAN	Vietnamese
5	VU MANH NAM	JS2	11	1	10		83	DVL	Vietnamese
6	LE HAI SON	TD2	78	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
7	LE DUY TAN	TD5	30	1	9		62	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN XUAN HAI	TD5	39	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
9	BUI NGOC LAM	TD5	27	1	8		66	KHOAN	Vietnamese
10	HUYNH DINH DE	TD5	31	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRAN VAN THIEU	TD5	37	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
12	LUONG VAN LUU	TD5	26	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VAN DAM	TD5	40	1	5		86	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN XUAN THE	TD5	34	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
15	PHAM VAN HANH	TD5	35	1	2		83	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN HUU LOC	TD5	29	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
17	DAO THANH SON	TD5	28	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN LAM GIANG	TD5	38	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
19	HOANG THANH TU	TD5					63	KHOAN	Vietnamese
20	PHAM HUU TRUNG	TD5	33	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
21	LE HUU HAU	TD5	32	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
22	NGO TRI HOANG	TD5	36	1	8		71	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	5	5	48	392	15	0		
2	TD2	1	1	3	74	0	3		
3	TD5	16	15	87	1.120	0	18		
TOTAL		22	21	138	1.586	15	21		
WEIGHT KG				138	1.586	15			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03-Sep-17	TO: PVD1 - TD2 - P4	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Phong - MTuấn - THỤ	ETA: 11:10
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	AGUS DANDOENG HADI SOEKAMTO	PVD1	06-07	2	17	12	70	KHOAN	Indonesian
2	YADI PRIMAYADI	PVD1	96-97	2	15		70	KHOAN	Indonesian
3	NAMAN WADHWA	PVD1	09-10	2	17		90	KHOAN	Indian
4	IZWAN SHAH ALI NASINRUDDIN	PVD1	11	1	11	20	82	KHOAN	Malaysian
5	NGUYEN VAN TUAN	PVD1	94-95	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG MINH TAN	TD2	93	1	5		75	YTE	Vietnamese
7	ĐINH DUY HAI	TD2	91	1	9		68	KHOAN	Vietnamese
8	CAO ĐỨC VIỆN	TD2	86	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	90	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN UYEN	TD2	88	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN TỰ	TD2	80	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN QUANG	TD2	87	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN MINH	TD2	84	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
14	CAO VĂN QUYẾT	TD2					75	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	89	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ VINH THUẬT	TD2	95	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN TÀI THUYẾT	TD2	85	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
18	HỒ CHÍ CÔNG	TD2	83	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN SĨ LONG	TD2	92	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
20	QUÁCH THẾ ANH	TD2	79	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
21	ĐẠO NGỌC TUYẾN	TD2	81-82	2	17		68	ANTOAN	Vietnamese
22	TRẦN VĂN TRƯỜNG	TD2	94	1	6		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD1	5	9	77	387	32	0		
2	TD2	17	17	102	1.182	0	19		
3	P4	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	26	179	1.569	32	22		
WEIGHT KG				179	1.569	32			

GRAND TOAL: 1.780 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 04/09/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1	846	TD5+BK10	7:25	22+0	0+0		18+4	0+0	
2	846	TD3+RC6	9:25	21+0	0+0		14+8	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/2 NGUOI PETROSETCO ĐI TD5 QUA ĐIỂM TD3

FLIGHT MANIFEST

DATE: 04-Sep-17	TO: TD5 - BK10	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hôi - Linh - MQUÂN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐẠI QUÂN	TD5	51	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐOÀN MẠNH CUÔNG	TD5	61-62	2	17		70	YTE	Vietnamese
3	VÕ NGUYỄN KHANG	TD5					82	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	49	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM ĐÌNH THỤ	TD5	43	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG ĐÌNH THO	TD5	41-42	2	9		67	KHOAN	Vietnamese
7	TÔ THANH HÙNG	TD5	47	1	5		52	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CAO KHÁNH	TD5	44	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN MINH CÔNG	TD5	50	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
10	LE HUY TIẾN HAI	TD5	63	1	4		63	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG VĂN HÓN	TD5	53	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
12	BUI ĐỨC TOÀN	TD5					78	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG NGOC DANH	TD5	54	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	64	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	LIU QUANG ĐẠT	TD5	52	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HAI SƠN	TD5	65	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
17	TÔNG VINH PHƯỚC	TD5	57-58	2	15		67	PV SHIPYA	Vietnamese
18	NG CHOU YIAU	TD5	59-60	2	17		78	PV SHIPYA	Malaysian
19	TRẦN ĐẠI HÙNG	TD5	46	1	8		70	DVL	Vietnamese
20	NGUYỄN QUANG HOAN	TD5	45	1	10		80	DVL	Vietnamese
21	LE VĂN LỢI	TD5	55-56	2	17		65	T-TIN	Vietnamese
22	ĐINH VĂN THĂNG	TD5	48	1	2		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	25	156	1.537	0	18		
2	BK10	0	0	0	0	30	4		
TOTAL		22	25	156	1.537	30	22		
WEIGHT KG				156	1.537	30			

GRAND TOAL: 1.723 KGS

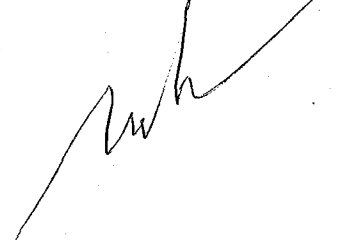
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 04-Sep-17	TO: TD3 - RC6	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - MQUÂN	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SOROKA A.S	TD3	61	1	7		113	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	43	1	4		73	KHOAN	Vietnamese
3	LE HONG QUAN	TD3	63-64	2	10	17	67	YTE	Vietnamese
4	KORIAKOV A.S	TD3	51	1	6		75	KHOAN	Russian
5	GOLOVIN G.B	TD3	52	1	7		110	KHOAN	Russian
6	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	54	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
7	VU NGOC HA	TD3					63	KHOAN	Vietnamese
8	VU TRONG NGHIA	TD3	55	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH DUY SON	TD3	53	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
10	NGO DUY THANH	TD3					69	KHOAN	Vietnamese
11	VU TIEN LUC	TD3					66	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN TRONG BANG	TD3	47	1	9		71	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN VAN HUONG	TD3	48	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG NAM	TD3	56	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN HUU MAI	TD3	49-50	2	17		67	BAKE HUGI	Vietnamese
16	NGUYEN DINH THANH HAI	TD3	44-45	2	13		59	BAKE HUGI	Vietnamese
17	ACHSANU TAWILA	TD3	57	1	5	18	78	BAKE HUGI	Indonesian
18	BAREND CORNELIS	TD3	59-60	2	20		83	BAKE HUGI	Indonesian
19	SALAKHOV	TD3	62	1	14		98	ANTOAN	Russian
20	VU DINH HOI	TD3	42	1	4		90	PSV	Vietnamese
21	DOAN TRUNG KIEN	TD3	46	1	4		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	21	22	150	1.629	35	14		
2	RC6	0	0	0	0	50	8		
TOTAL		21	22	150	1.629	85	22		
WEIGHT KG				150	1.629	85			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN